TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN DU** TỈNH BẮC NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28 - 04 - 2023
V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tấn và bà Lê Thị Xuân.

- Thư ký phiên toà*:* Bà Đỗ Thị Lụa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Du.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 28/04/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; xét xử sơ thẩm công khai vụ thụ lý số: 104/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 03 năm 2023, về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/03/2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 12/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17/4/2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Dung, sinh năm 1988;

HKTT: Tổ dân phố Minh Phượng, thị trấn Nham Biền, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang (Có mặt);

Bị đơn: Anh Chu Danh Tình, sinh năm 1989;

HKTT: Thôn Đình Cả, xã Nội Duệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Dung trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với chồng là anh Chu Danh Tình, sinh năm 1989; HKTT: Thôn Đình Cả, xã Nội Duệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Trước khi cưới hai bên có được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 2010 tại UBND xã Nội Duệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn chị có về làm dâu nhà anh Tình; vợ chồng sống chung và ăn chung với bố mẹ chồng.

Trong quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế,

không hợp nhau, anh Tình ham chơi cờ bạc, có tình cảm với người phụ nữ khác. Năm 2015 vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó đến nay vợ chồng ly thân không ai quan tâm đến ai. Mâu thuẫn vợ chồng thì hai bên gia đình có biết, khuyên cho vợ chồng về với nhau nhưng không được. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tình.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Chu Anh Tú, sinh ngày 19/6/2011, hiện nay đang ở với chị. Khi ly hôn chị có nguyện vọng xin nuôi cháu Tú, không yêu cầu anh Tình cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị đang làm nghề kinh doanh tự do, thu nhập bình quân từ 15.000.000 đồng/tháng. Về chỗ ở: bố mẹ chị cho nhà và đất ra ở riêng tại tổ dân phố Minh Phượng, chị đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị không có ý kiến gì khác.

Bị đơn anh Chu Danh Tình vắng mặt tại phiên tòa.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập, tống đạt văn bản tố tụng cho bị đơn anh Tình, tuy nhiên anh Tình không đến Tòa án làm việc. Tòa án đã tống đặt các văn bản cho anh Tình qua bà Nguyễn Thị Nhường là mẹ đẻ ở cùng với anh Tình, bà cam kết giao, thông báo cho anh Tình nhưng anh Tình vẫn không đến Tòa án để làm việc.

Tòa án tiến hành xác minh với Công an xã Nội Duệ, huyện Tiên Du xác định được: Anh Chu Danh Tình có vợ là Trần Thị Dung, sinh năm 1988; anh Tình có hộ khẩu thường trú tại xã Nội Duệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, hiện đang sống cùng với mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Nhường, sinh năm 1951, tại thôn Đình Cả, xã Nội Duệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng pháp luật của bị đơn là chưa chấp hành đúng pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ Nghị Quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Đề nghị Toà án:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Trần Thị Dung, chị Trần Thị Dung được ly hôn với anh Chu Danh Tình.

Về con chung: Giao con chung là cháu Chu Anh Tú, sinh ngày 19/6/2011 cho chị Trần Thị Dung trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Không có, không xem xét.

Về án phí: Chị Trần Thị Dung phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị Dung có đơn xin ly hôn, theo đúng mẫu và nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định. Anh Chu Danh Tình có địa chỉ tại thôn Đình Cả, xã Nội Duệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Tiên Du thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Sau khi thụ lý Tòa án đã triệu tập anh Tình nhiều lần nhưng anh Tình không lên Toà án làm việc. Toà án đã tiến hành làm việc, giao các văn bản tố tụng cho bà Nhường là mẹ đẻ của anh Tình nhận thay, nhưng anh Tình vẫn không đến Tòa án làm việc và trình bày quan điểm. Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương xác định được anh Tình vẫn có hộ khẩu tại địa phương và hiện đang sống cùng mẹ đẻ là bà Nhường.

Tại phiên tòa lần thứ nhất anh Tình vắng mặt tại phiên toà không có lý do, Toà án đã hoãn phiên toà vào ngày 17/4/2023, tại phiên toà hôm nay anh Tình vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do căn cứ các Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Chu Danh Tình theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung vụ án:

Chị Trần Thị Dung và anh Chu Danh Tình kết hôn vào ngày 02/04/2010 trên cơ sở được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Nội Duệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Khi kết hôn anh chị đủ điều kiện và tuân thủ đúng quy định pháp luật. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Dung và anh Chu Danh Tình là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, chị Dung cho rằng vợ chồng sống không hoà thuận thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và cãi vã, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế, không tìm được tiếng nói chung. Ngoài ra anh Tình ham chơi cờ bạc, có tình cảm với người phụ nữ khác. Quá trình hòa giải và tại phiên tòa chị Dung xác định mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng không còn khả năng hàn gắn được nữa nên chị xin được ly hôn với anh Tình.

Hội đồng xét xử xét thấy giữa chị Dung và anh Tình trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng anh chị là có thật, vợ chồng ly thân không có biện pháp gì đoàn tụ, đến nay là mâu thuẫn là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài được, hôn nhân chỉ tồn tại trên hình thức. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng chị Dung vẫn kiên quyết ly hôn. Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử nhưng anh Tình vắng mặt, không chấp hành. Điều này thể hiện anh Tình không tôn trọng chính hôn nhân của mình, không còn thiện chí để xây dựng hạnh phúc gia đình với chị Dung. Trần Thị Dung làm đơn xin ly hôn anh Chu Danh Tình là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ phù hợp với Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Trần Thị Dung.

[3]. Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Chu Anh Tú, sinh ngày 19/6/2011, hiện nay cháu Tú đang ở với chị Dung, nay ly hôn chị Dung có nguyện vọng nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Toà án giải quyết.

HĐXX xét thấy việc giao con chung cho ai cần đảm bảo cho cháu có được điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng và ổn định nhất. Trong vụ án này vợ chồng chị Dung và anh Tình có 01 con chung, hiện đang sống cùng chị Dung, chị Dung là người chăm sóc và nuôi dưỡng con từ nhỏ và có đủ khả năng nuôi con mặt khác nguyện vọng của cháu Anh Tú xin được ở với chị Dung nên HĐXX quyết định tiếp tục giao con chung cho chị Dung trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Tình được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị Dung không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: không có, các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Trần Thị Dung phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 235, 262, 264, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị Quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Trần Thị Dung. Chị Trần Thị Dung được ly hôn với anh Chu Danh Tình.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Chu Anh Tú, sinh ngày 19/6/2011 cho chị Dung trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn. Người trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Dung phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (Xác nhận chị Trần Thị Dung đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2021/0002355 ngày 07/03/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Du).

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:
- UBND xã Nội Duệ;
- VKS huyện Tiên Du;
- THA DS huyện Tiên Du;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vũ Mạnh

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Trần Thị Dung. Chị Trần Thị Dung được ly hôn với anh Chu Danh Tình.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Chu Anh Tú, sinh ngày 19/6/2011 cho chị Dung trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn. Người trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Dung phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (Xác nhận chị Trần Thị Dung đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2021/0002355 ngày 07/03/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Du).

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**
Nguyễn Văn Tấn Lê Thị Xuân	**Vũ Mạnh**